

**ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU ĐẢNG BỘ
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
LẦN THỨ I, NHIỆM KỲ 2025 – 2030**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 19 tháng 8 năm 2025

*

Số 01-NQ/ĐH

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu
lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030**

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 được tổ chức trọng thể, với tinh thần **đoàn kết, kỷ cương, sáng tạo, phát triển**.

QUYẾT NGHỊ

I- Tán thành nội dung Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh khóa I trình Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, với những nội dung cơ bản sau:

1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025

Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tích cực, chủ động, phát huy tinh thần đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, hoàn thành khối lượng lớn công việc, đạt chất lượng, hiệu quả: Tổ chức bộ máy của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương được sắp xếp, hợp nhất, kiện toàn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Kịp thời ban hành đầy đủ các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện theo yêu cầu nhiệm vụ. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị và sự chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tổ chức thành công đại hội đảng bộ, chi bộ cơ sở theo đúng tinh thần Chỉ thị 45-CT/TW, ngày 14/4/2025 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Kinh tế - xã hội tiếp tục có bước phát triển; quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, hoạt động đối ngoại từng bước đi vào chiều sâu và hiệu quả.

Một số tồn tại, hạn chế: Công tác tuyên truyền, quán triệt một số Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng có nội dung chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế, xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 có một số chỉ tiêu, như: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm, thu ngân sách, xây dựng Nông thôn mới,... dự báo khó đạt kế hoạch đề ra. Kết quả tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia 6 tháng năm 2025 đạt thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu.

Nguyên nhân chủ yếu: Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh là tổ chức Đảng mới được thành lập, số lượng biên chế được giao thấp; khối lượng công việc là rất lớn, nhiều nhiệm vụ mới, nhiệm vụ khó, chưa có tiền lệ,... Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của một số chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị có việc chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả; trình độ, năng lực, trách nhiệm công vụ của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa ngang tầm nhiệm vụ. Cơ chế, chính sách còn bất cập, công tác thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước, thu ngân sách từ tiền sử dụng đất còn gặp khó khăn đã ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng và việc thực hiện một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội.

Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp, nắng nóng, mưa kéo dài đã ảnh hưởng đến sản xuất và việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030

2.1. Quan điểm chỉ đạo

(1) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng. Bám sát thực tiễn, vận dụng sáng tạo để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

(2) Quyết tâm và kiên trì xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng các cấp; xây dựng đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Tiếp tục lãnh đạo sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”, tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ trong giai đoạn mới.

(3) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương về phát triển kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh giai đoạn 2025 - 2030 trong đó tập trung: Phát huy có hiệu quả các tiềm năng, lợi thế; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với đảm bảo vững chắc chủ quyền biên giới và an ninh trật tự. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường vượt qua mọi khó khăn, thách thức, khát vọng cống hiến, phát triển. Đổi mới tư duy phát triển, nắm bắt và hiện thực hóa các cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững.

2.2. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống văn hóa, sức mạnh đoàn kết các dân tộc. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý điều hành, chủ động nắm bắt và khai thác hiệu quả các cơ hội, các nguồn lực, động lực, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, gia tăng sự đóng góp của ngành dịch vụ, du lịch; phát triển công nghiệp năng lượng sạch, khai khoáng và công nghiệp chế biến sâu, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển toàn diện các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội; triển khai có hiệu quả chương trình nông thôn mới gắn với mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và giảm nghèo bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tập trung phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng. Mở rộng hợp tác, hội nhập sâu rộng, bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia. Xây dựng Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững, cùng đất nước bước vào Kỷ nguyên mới, Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

2.3. Các chỉ tiêu phát triển chủ yếu nhiệm kỳ 2025 - 2030

*** Chỉ tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường:** Lãnh đạo thực hiện hoàn thành các nhóm chỉ tiêu về phát triển kinh tế, xã hội, môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030.

*** Về công tác xây dựng Đảng**

(1) Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh: 90% tổ chức cơ sở đảng, 90% đảng viên trở lên hằng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ.

(2) Trong nhiệm kỳ kết nạp từ 300 đảng viên trở lên.

(3) 100% cán bộ, công chức cơ quan đảng làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; 100% dữ liệu của các cơ quan đảng theo quy định được số hóa, quản lý và thực hiện trên môi trường số.

2.4. Nhiệm vụ trọng tâm

2.4.1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện

(1) Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và đạo đức: Kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; cụ thể hóa hiệu quả chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; quyết liệt đấu tranh, phòng chống các biểu hiện “tự suy thoái”, “tự diễn biến”, nâng cao bản lĩnh, năng lực chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; thực hiện dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Đổi mới mạnh mẽ việc học tập, tuyên truyền, giáo dục lý luận chính trị gắn với thực tiễn, giáo dục truyền thống yêu nước, chủ quyền quốc gia cho thế hệ trẻ; chủ động dự báo, định hướng tư tưởng xã hội; đẩy mạnh bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái trên không gian mạng. Tiếp tục học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trách nhiệm nêu gương; tăng cường kiểm tra, giám sát trong Đảng, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; chú trọng phát hiện, biểu dương, lan tỏa các tập thể, cá nhân điển hình tiêu biểu; phát huy vai trò giám sát của cấp ủy, đoàn thể và xây dựng đội ngũ làm công tác tư tưởng chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ: Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả các nghị quyết, quy định của Đảng về công tác tổ chức, cán bộ; sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị và đơn vị hành chính các cấp tinh gọn, hiệu quả, phù hợp thực tiễn, đảm bảo cơ chế vận hành “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Chú trọng cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện tốt các khâu công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ trẻ, nữ, dân tộc thiểu số và cán bộ có triển vọng; tạo môi trường thuận lợi để cán bộ phát huy tinh thần đổi mới, sáng

tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm. Xây dựng tổ chức cơ sở đảng đồng bộ với sắp xếp tổ chức bộ máy; triển khai hiệu quả mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt”; nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và công tác phát triển, quản lý đảng viên. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, sàng lọc đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ và tăng cường trách nhiệm, kịp thời khắc phục hạn chế, ngăn chặn tiêu cực trong công tác cán bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng: Quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; đổi mới mạnh mẽ phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát theo hướng chủ động phòng ngừa, cảnh báo sớm các vi phạm, ứng dụng kiểm tra, giám sát dựa trên dữ liệu. Chủ động xây dựng và triển khai chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực. Xử lý kỷ luật nghiêm minh, chính xác, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, đồng thời tăng cường giáo dục, quản lý để tổ chức đảng và đảng viên khắc phục hạn chế, tiến bộ hơn. Phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, giám sát với các cơ quan thanh tra, bảo vệ pháp luật; chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát, đáp ứng tốt nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tăng cường công tác tuyên giáo và dân vận: Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về công tác dân vận trong tình hình mới. Tăng cường công tác dân vận đối với nội dung, chương trình trọng tâm, trọng điểm, những việc mới, việc khó; thực hiện hiệu quả Nghị quyết về xóa bỏ hủ tục, xây dựng nếp sống văn minh. Chủ động xử lý điểm nóng từ cơ sở; nâng cao chất lượng dân vận chính quyền gắn với thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường dân vận vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo; xây dựng lực lượng nòng cốt và nhân rộng các mô hình “Dân vận khéo” hiệu quả, thiết thực.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nội chính; kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực; đẩy mạnh cải cách tư pháp: Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng văn hóa liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng dự báo tình hình; cải thiện hiệu quả hoạt

động của các cơ quan tư pháp. Phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp. Rà soát, hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiểm soát chặt quyền lực; xử lý nghiêm minh, không có vùng cấm, khuyến khích người tố giác. Thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng chống lãng phí.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng: Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng theo hướng đồng bộ, toàn diện, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức Đảng; chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Nâng cao hiệu quả lãnh đạo trên các mặt công tác, nhất là tuyên truyền, vận động nhân dân; tổ chức, cán bộ; kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các cơ chế, chính sách về công tác cán bộ. Tăng cường thông tin, truyền thông về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức và đầu tư hiện đại hóa hạ tầng công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy; sử dụng có hiệu quả hệ thống thông tin, dịch vụ dùng chung và các ứng dụng nội bộ để hỗ trợ tác nghiệp, chỉ đạo, điều hành, tham mưu, quản lý.

(2) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp: Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; khẳng định vai trò, trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và thúc đẩy chuyển đổi số trong điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực, có cơ cấu hợp lý, đặc biệt quan tâm cán bộ nữ, trẻ, dân tộc thiểu số. Tăng cường tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao đạo đức, trách nhiệm và tính chuyên nghiệp; thực hiện nghiêm thanh tra, giám sát kỷ luật hành chính. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý kịp thời sai phạm, hạn chế khiếu kiện đông người; đẩy mạnh phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong Nhân dân.

(3) Phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc: Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, sát cơ sở, phù hợp từng đối tượng. Đa dạng hóa

hình thức tập hợp, phát huy vai trò người có uy tín, lực lượng nòng cốt trong cộng đồng. Tăng cường nắm bắt tình hình, dư luận xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin, tạo đồng thuận xã hội, huy động sức mạnh toàn dân trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

2.4.2. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, tạo động lực thúc đẩy thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh, xanh và bền vững

(1) Phát triển nông, lâm nghiệp hàng hóa, tăng trưởng xanh; tạo đột phá trong xây dựng nông thôn mới: Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, tích hợp đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số; đẩy mạnh tích tụ đất đai, phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ, tuần hoàn gắn với chế biến, tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc, cấp nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý. Duy trì diện tích sản xuất lúa trên 20.300 ha bảo đảm an ninh lương thực, phát triển vùng chè trên 10.000 ha được quản lý mã vùng trồng và truy xuất nguồn gốc; mở rộng diện tích cây ăn quả, dược liệu có lợi thế theo hướng hình thành vùng sản xuất tập trung, bền vững, gắn với chế biến, tiêu thụ. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, tổng sản lượng thịt hơi các loại đạt 120 nghìn tấn. Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, phát triển rừng gắn với du lịch sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học và an ninh nguồn nước; trồng mới 10.000 ha rừng, nâng tỷ lệ che phủ đạt 55% vào năm 2030. Ưu tiên mở rộng diện tích quế, mắc ca, cao su, phát triển vùng trồng Sâm Lai Châu đạt 3.000 ha theo tiêu chuẩn GACP-WHO. Xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống người dân, bảo vệ môi trường, duy trì và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP; từng bước xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu cấp thôn, bản.

(2) Đẩy mạnh phát triển công nghiệp có lợi thế gắn với bảo vệ môi trường: Tiếp tục phát triển công nghiệp theo hướng bền vững, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tập trung ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế của tỉnh như: chế biến sâu nông, lâm sản, chế biến đồ uống; sản xuất điện, nhất là thủy điện và điện năng lượng tại chỗ; khai khoáng gắn với chế biến khoáng sản ứng dụng công nghệ hiện đại; sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu xanh, tiết kiệm năng lượng. Hình thành và phát triển các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch, gắn với thu hút đầu tư vào các ngành có lợi thế; đầu tư hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại để thu hút

doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp chế biến nông lâm sản, khoáng sản, tiểu thủ công nghiệp.

(3) Thúc đẩy dịch vụ, thương mại, du lịch phát triển: Phát triển ngành dịch vụ đa dạng, hiện đại, bền vững trên cơ sở khai thác tối đa thế mạnh của tỉnh và theo kinh tế thị trường; huy động mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân để phát triển khu vực dịch vụ, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 14%/năm. Tập trung đẩy mạnh xúc tiến thương mại, thương mại điện tử trên nền tảng số; phát triển logistics, duy trì và mở rộng các tuyến vận tải, kết nối vận tải với tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; phát triển Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, hình thành trung tâm logistics, thu hút đầu tư, tổ chức sản giao dịch hàng hóa qua biên giới. Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, đẩy mạnh xúc tiến; khai thác các loại hình du lịch mạo hiểm, sinh thái, cộng đồng, gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa. Phát triển các dịch vụ văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao theo cơ chế thị trường. Tăng cường thu ngân sách, quản lý chi hiệu quả, cân đối nguồn lực đầu tư phát triển. Hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất, thực hiện kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, góp phần tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân.

(4) Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội: Phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng hiện đại, kết nối liên thông nội tỉnh, liên vùng và quốc tế. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ, ưu tiên đầu tư các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, hạ tầng cửa khẩu, giao thông biên giới, giao thông đô thị và giao thông nông thôn, phát triển hệ thống logistics, hạ tầng thương mại, hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, cảng hàng không Lai Châu, tuyến cao tốc CT13 Bảo Hà - Lai Châu và các công trình trọng điểm như Hàm đường bộ qua đèo Khau Co, đèo Hoàng Liên, cầu qua sông Đà; đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng tuyến QL 4D đoạn từ Hàm đường bộ qua đèo Hoàng Liên đến trung tâm tỉnh Lai Châu; nâng cấp, cải tạo một số đoạn tuyến QL.4D và QL.12 đoạn từ trung tâm tỉnh Lai Châu ra cửa khẩu Ma Lù Thàng; cải tạo, nâng cấp một số đoạn tuyến đường tỉnh, đường tuần tra biên giới, đường ra mốc giới; phát triển hạ tầng giao thông nông thôn, ưu tiên đầu tư các tuyến đường xã, liên xã theo mô hình cấp xã mới đảm bảo liên thông thuận lợi giữa các địa phương, địa bàn theo đơn vị hành chính mới,... Hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh, phấn đấu 100% xã, phường được phê duyệt quy hoạch chung. Đầu tư hệ thống lưới điện truyền tải, phân

phối đảm bảo cung cấp điện liên tục, ổn định; cải tạo các công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao, nước sinh hoạt nông thôn. Đầu tư hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, hạ tầng cửa khẩu Ma Lù Thàng đáp ứng yêu cầu cửa khẩu Quốc tế, cửa khẩu số. Bố trí nguồn lực tiếp tục đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc cấp xã, các cơ sở y tế, giáo dục, văn hóa đáp ứng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn theo quy định, phân đầu tỷ lệ phòng học được kiên cố hóa đạt 100%; ưu tiên nguồn kinh phí bố trí nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo nền tảng thúc đẩy kinh tế số, xã hội số trên toàn tỉnh.

(5) Phát triển các thành phần kinh tế: Triển khai và thực hiện hiệu quả các Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, kế hoạch sản xuất kinh doanh được phê duyệt; đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh một cách toàn diện thông qua tối ưu hóa các phương thức sản xuất, hợp tác, công nghệ, quản trị, nhân sự. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; tập trung phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành động lực quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế của tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 138/NQ-CP, ngày 16/5/2025 của Chính phủ; cụ thể hóa thể chế, cơ chế chính sách, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn, xanh, chia sẻ, gắn với xây dựng chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới. Phát triển đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường, chú trọng các dịch vụ mới có sức cạnh tranh cao; đầu tư hạ tầng, đảm bảo an toàn lao động; đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm; nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, quảng bá sản phẩm và chăm sóc khách hàng. Nâng cao chất lượng hoạt động ngân hàng; triển khai hiệu quả chính sách tiền tệ, tín dụng, xử lý nợ xấu, cân đối vốn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

(6) Phát triển kinh tế vùng: Vùng kinh tế động lực (dọc theo Quốc lộ 4D, 32): Tập trung phát triển du lịch sinh thái, mạo hiểm, văn hóa cộng đồng; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất vật liệu xây dựng; khai thác chế biến đất hiếm; phát triển đô thị, kinh tế biên mậu. Vùng kinh tế nông - lâm sinh thái sông Đà (dọc theo Quốc lộ 12, 4H): Bảo vệ phát triển rừng, trồng quế, mắc ca, cao su, cây gỗ lớn, phát triển

được liệu dưới tán rừng (ưu tiên phát triển sâm Lai Châu), dịch vụ môi trường rừng và các sản phẩm đặc hữu; công nghiệp sản xuất điện".

2.4.3. Tập trung xây dựng văn hóa, xã hội, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững

(1) Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện, hiệu quả, thực chất giáo dục, đào tạo, tập trung phát triển nguồn nhân lực: Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn; giáo dục học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, gắn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nguồn nhân lực chất lượng cao. Tiếp tục xây dựng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý bảo đảm chất lượng và cơ cấu đáp ứng tốt mục tiêu đổi mới, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cho đội ngũ giáo viên tiến tới thực hiện đồng bộ, toàn diện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; giữ vững, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ, chú trọng giáo dục vùng khó khăn; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động; thu hút, trọng dụng nhân tài, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, kỹ năng mới, kỹ năng số.

(2) Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển: Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế theo định hướng hiện đại, hiệu quả và phát triển; đảm bảo phát triển cân đối, hài hòa giữa lĩnh vực khám chữa bệnh với lĩnh vực y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm y tế cấp xã. Xây dựng hệ thống y tế dự phòng và kiểm soát bệnh tật có đủ năng lực dự báo và kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo tiếp cận cho mọi người dân. Phát triển nguồn nhân lực y tế về số lượng và chất lượng. Phát triển hệ thống y tế ngoài công lập. Đổi mới tư duy trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách dân số, tập trung triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe người dân cả về tầm vóc, tuổi thọ, thể chất và tinh thần. Phấn đấu 100% trạm y tế xã/phường thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm; 95% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử.

(3) Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Đầu tư phát triển tiềm lực khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số, công nghệ cao, hạ tầng số và cơ sở dữ liệu; thúc đẩy ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và đời sống. Hỗ trợ, tạo điều kiện để doanh nghiệp đầu

tư phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tài sản trí tuệ; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn tỉnh; cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trên ở các lĩnh vực ưu tiên, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

(4) Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo gắn kết chặt chẽ, hài hòa với phát triển kinh tế: Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch, dịch vụ; nâng cao đời sống văn hóa tinh thần Nhân dân, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với “Phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng con người Lai Châu phát triển toàn diện, có khát vọng vươn lên, giữ gìn thuần phong mỹ tục, đấu tranh xóa bỏ hủ tục lạc hậu. Nâng cao năng lực cán bộ văn hóa, chăm lo văn nghệ sỹ, nghệ nhân, đội ngũ làm công tác văn hóa cơ sở. Đẩy mạnh tuyên truyền khát vọng phát triển, gương người tốt việc tốt, đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái.

(5) Thực hiện tốt công tác gia đình, công tác bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; phát triển thể dục - thể thao: Xây dựng văn hóa gia đình, giáo dục truyền thống tốt đẹp, bảo vệ quyền trẻ em, chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, phòng chống xâm hại. Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao sức khỏe Nhân dân; duy trì, phát triển thể thao thành tích cao.

(6) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững: Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách với người có công, người yếu thế; nâng cao khả năng tự bảo đảm an sinh, cải thiện đời sống Nhân dân. Tăng cường đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động bình quân 280 lao động/năm. Triển khai hiệu quả các chương trình giảm nghèo, lồng ghép với xây dựng nông thôn mới, phát huy nội lực, ý chí vươn lên thoát nghèo bền vững.

(7) Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo: Thực hiện đồng bộ chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số; xóa bỏ hủ tục lạc hậu, nâng cao đời sống đồng bào, đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số. Quản lý tốt hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp; đấu tranh ngăn chặn các hành vi lợi dụng dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

(8) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai: Hoàn thiện và thực thi hiệu quả các cơ chế, chính sách đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh phân cấp, tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm luật về tài nguyên, môi trường. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch và khai thác sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản, tài nguyên nước gắn với bảo vệ môi trường; công khai, minh bạch thông tin đất đai; thực hiện tốt chính sách đất đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa quản lý tài nguyên, môi trường; bảo vệ khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, phục hồi hệ sinh thái, ngăn chặn suy giảm đa dạng sinh học; xử lý ô nhiễm, chất thải nhựa, phát triển hạ tầng xử lý chất thải rắn, nước thải, chất thải y tế, nguy hại. Nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; dự báo, cảnh báo sớm; ổn định dân cư tại khu vực có nguy cơ thiên tai.

2.4.4. Củng cố, tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại

(1) Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia: Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng về quốc phòng, quân sự; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, biên phòng toàn dân và “thế trận lòng dân” vững mạnh. Nâng cao chất lượng công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh. Thực hiện tốt chính sách đối với lực lượng vũ trang và hậu phương quân đội; xây dựng tổ chức quân sự địa phương “tinh, gọn, mạnh”. Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý hiệu quả các tình huống biên giới; xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, phát triển, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới với củng cố quốc phòng, an ninh.

(2) Bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội: Thực hiện hiệu quả Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; chủ động nắm chắc tình hình từ sớm, từ xa, phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các hoạt động chống phá, luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, an ninh chính trị, an ninh kinh tế, văn hóa, tư tưởng, an ninh mạng, an ninh con người. Nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy; đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng

lực lượng Công an Lai Châu trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

(3) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa vì hòa bình, hợp tác và phát triển. Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác toàn diện với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), các tỉnh Bắc Lào; tăng cường quan hệ với các nước, đại sứ quán, tổ chức quốc tế. Chủ động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, ODA, viện trợ phi chính phủ; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, trọng tâm là ngoại giao kinh tế nhằm huy động nguồn lực, tri thức, công nghệ, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hiện đại.

2.5. Các khâu đột phá

(1) Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đảm bảo tính kết nối thuận lợi.

(2) Đẩy mạnh hoàn thiện cơ chế, chính sách và cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực thu hút đầu tư phát triển, đặc biệt trong lĩnh vực ưu tiên như: nông nghiệp, du lịch, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

(3) Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới; ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, trọng dụng, thu hút nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số.

2.6. Các giải pháp chủ yếu

(1) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, sâu sát của cấp ủy các cấp đối với việc học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm thống nhất trong nhận thức và hành động. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các cấp ủy.

(2) Tập trung xây dựng, điều chỉnh các quy hoạch phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; ưu tiên đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng du lịch, chuyển đổi số.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, cải thiện thực chất môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tăng cường hội nhập

quốc tế. Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, thúc đẩy các ngành trụ cột phát triển. Tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đẩy mạnh thu hút đầu tư, ứng dụng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, hướng tới phát triển xanh, nhanh và bền vững.

(4) Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển bền vững. Nâng tỷ lệ đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số trong các lĩnh vực, ưu tiên nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch, hành chính công.

(5) Phát huy tinh thần sáng tạo, đổi mới dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong cán bộ, đảng viên. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, biết làm tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng và vận động quần chúng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo nguồn cán bộ kế cận, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Xây dựng nền hành chính liêm chính, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao đạo đức công vụ. Thực hiện hiệu quả các cơ chế thu hút, đào tạo, sử dụng, phát huy nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

(6) Tăng cường bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho phát triển.

(7) Phát động các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng cống hiến của cán bộ, công chức và nhân dân trong lao động, sản xuất, bảo vệ tổ quốc.

II- Thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh khóa I, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2025-2030 cần phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm, đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động trong nhiệm kỳ tới.

III- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; báo cáo tổng hợp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

III- Thông qua báo cáo tổng hợp ý kiến đóng góp vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; báo cáo tổng hợp ý kiến vào dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

IV- Đại hội công bố Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định 27 đại biểu Đảng bộ UBND tỉnh dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2025-2030.

V- Giao Ban Chấp hành Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh khóa II, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trên cơ sở quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện để đưa Nghị quyết Đại hội vào thực tiễn cuộc sống.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trong Đảng bộ đoàn kết, thống nhất, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, góp phần phấn đấu đến năm 2030 đưa Lai Châu phát triển xanh, nhanh, bền vững.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH

Lê Văn Lương

Xác nhận chữ ký của đồng chí Lê Văn Lương



T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ

Tổng Thanh Hải

